

Ngày	14,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-2.4%	-5.2%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	13,750 - 19,650
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	123
Số lượng CPLH (CP)	8,477,640
KLGD BQ 20 phiên (CP)	125
Sở hữu nước ngoài	6.8%
Beta	(0.31)
EPS	-15,739
P/E	-0.9

DT thuần

Q1/24

56.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 17.4| 44.2%

YoY: ▼6.90| -10.8%

LN trước thuế

Q1/24

-17.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 22.5| 56.5%

YoY: ▼14.5| -505%

LN sau thuế

Q1/24

-17.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 28.8| 63.0%

YoY: ▼14.2| -508%

ROA

2023

-18.6%

+/- YoY: ▼ 8.5%

DT thuần

2023

126

tỷ VNĐ

YoY: ▼43.0| -25.3%

LN trước thuế

2023

-114

tỷ VNĐ

YoY: ▼64.6| -130%

LN sau thuế

2023

-119

tỷ VNĐ

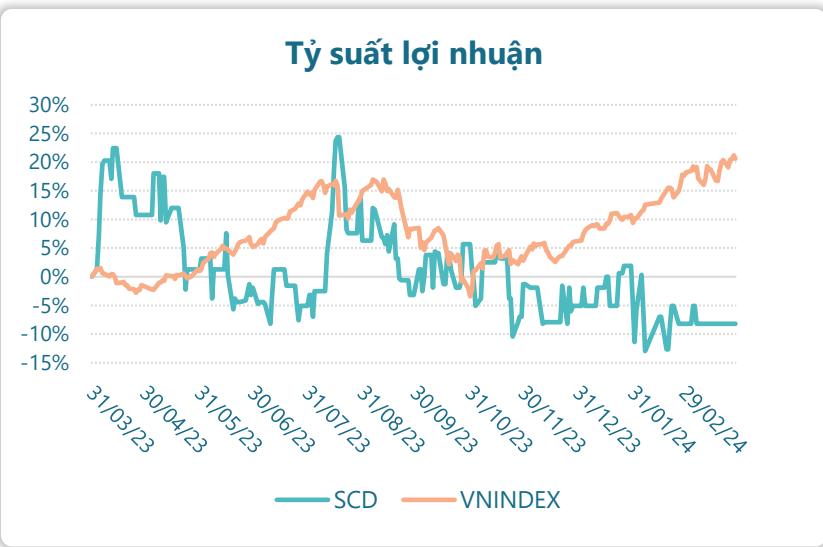
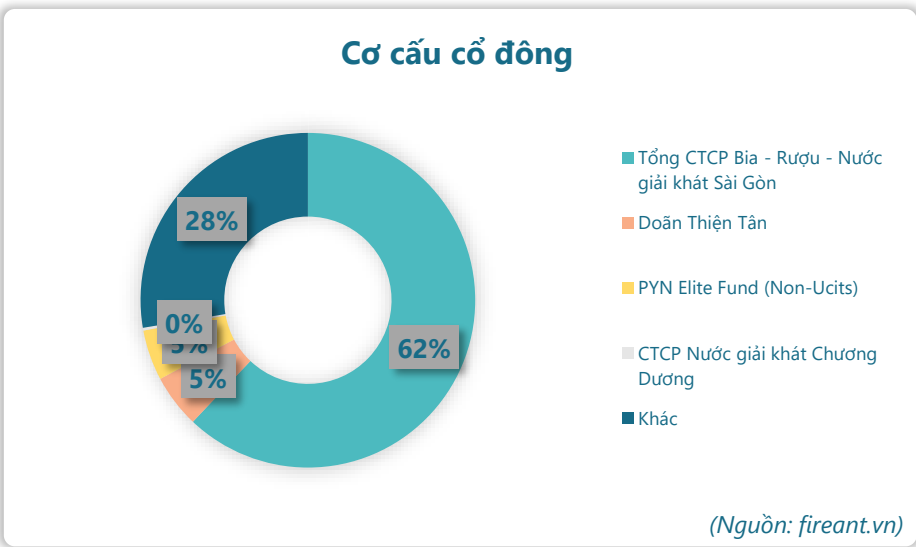
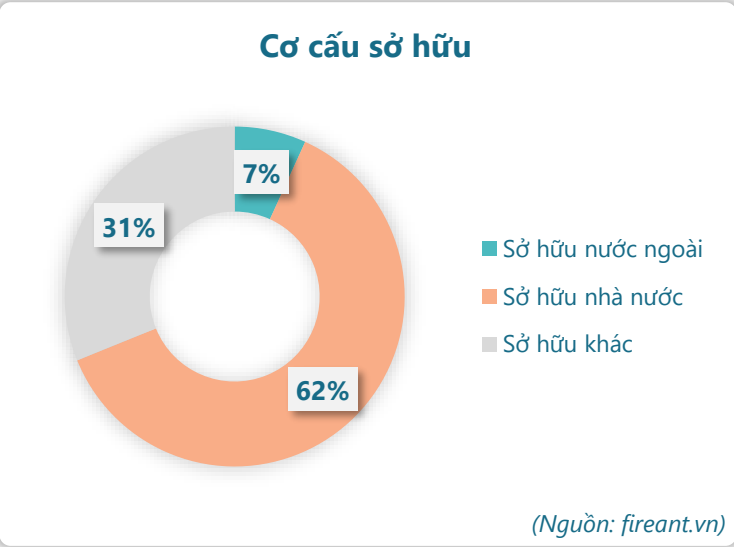
YoY: ▼70.3| -145%

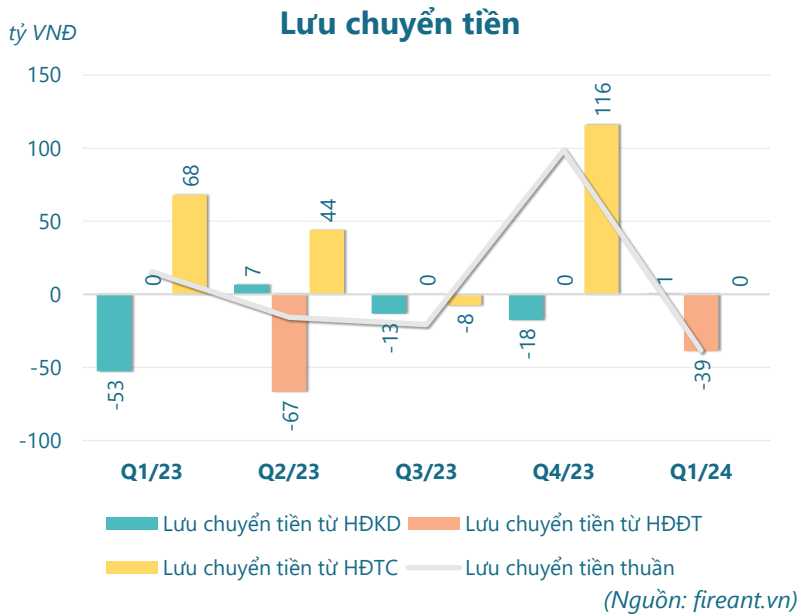
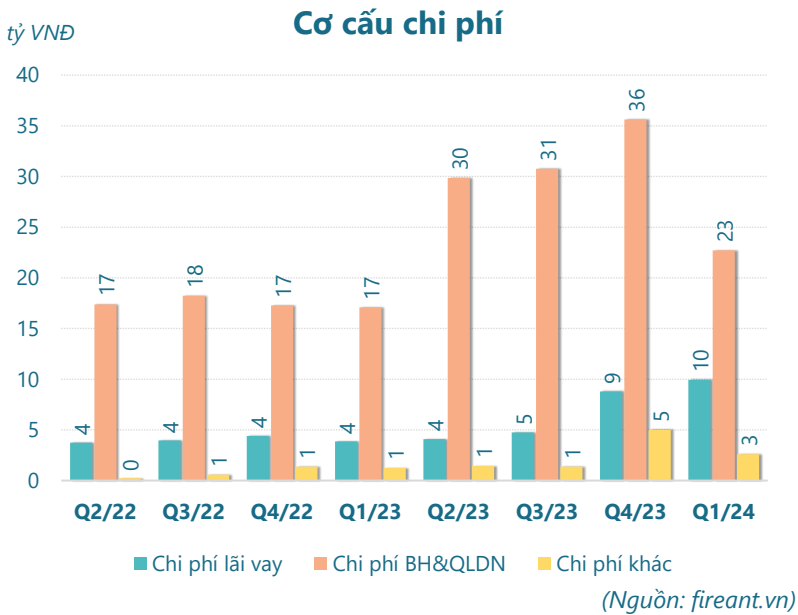
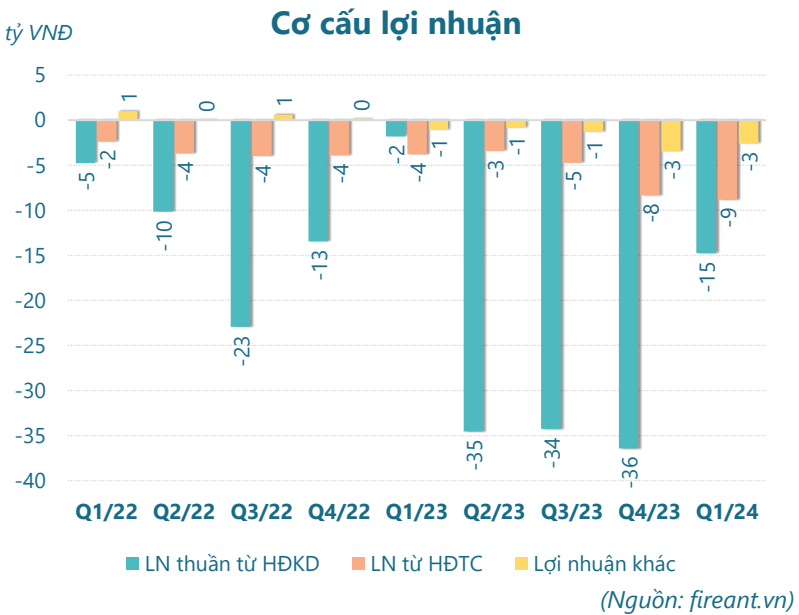
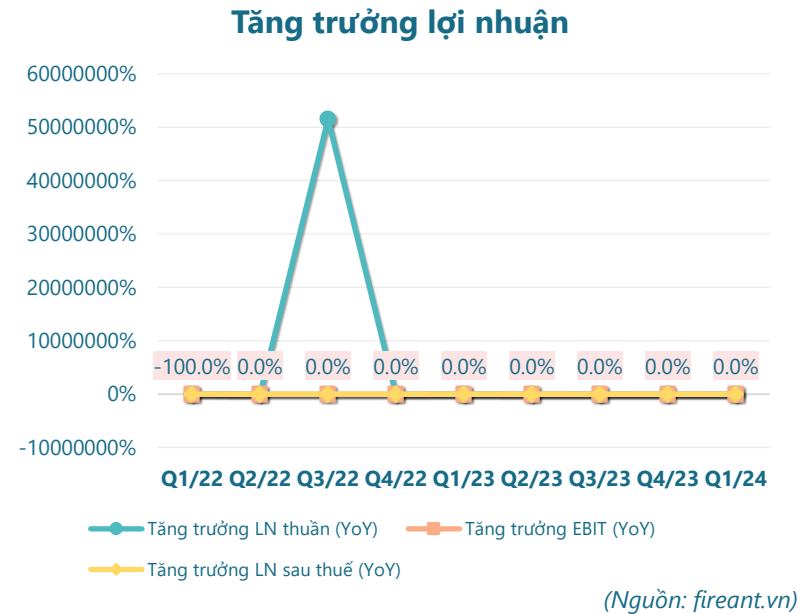
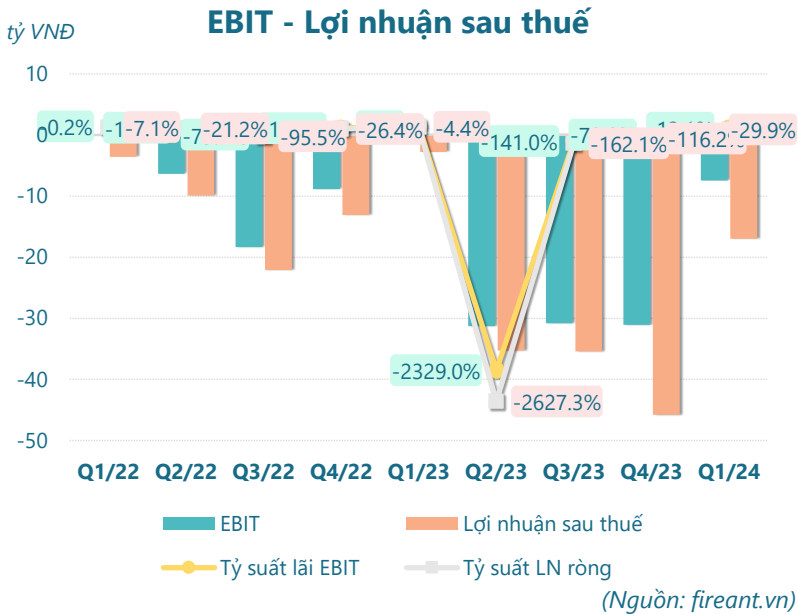
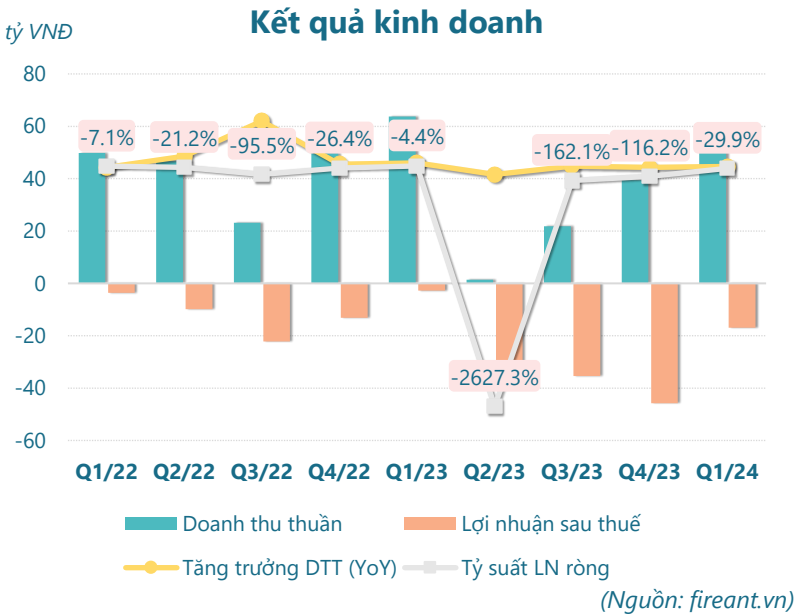
ROE

2023

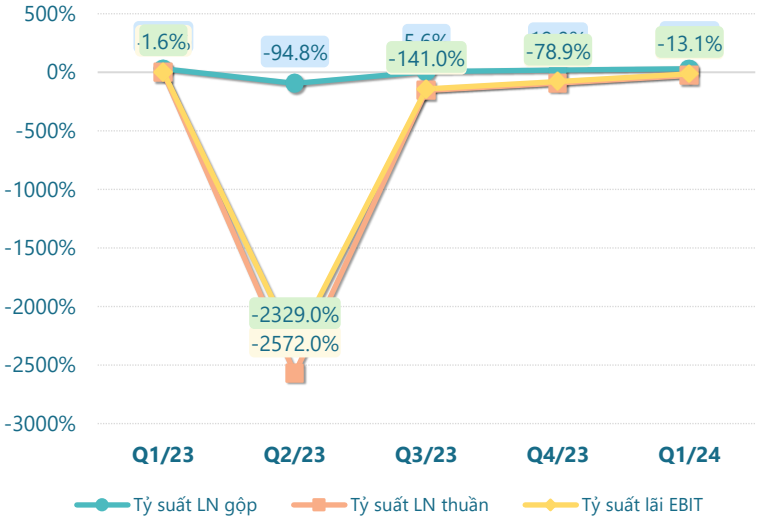
-249%

+/- YoY: ▼ 212%



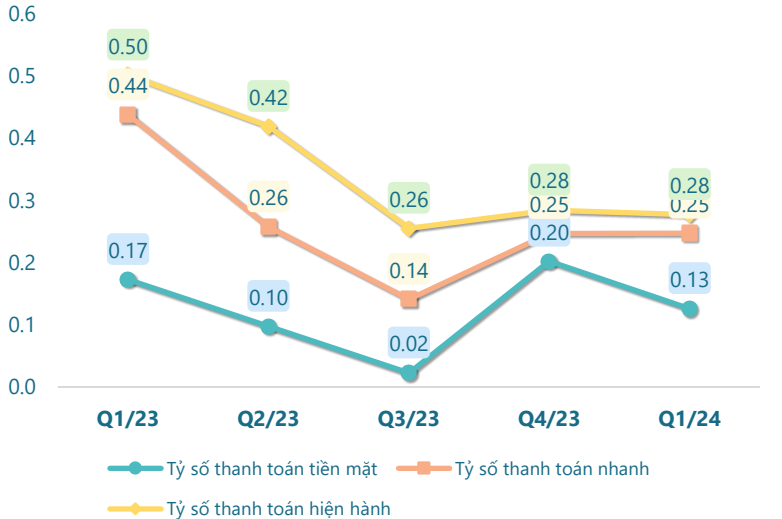


Tỷ suất lợi nhuận



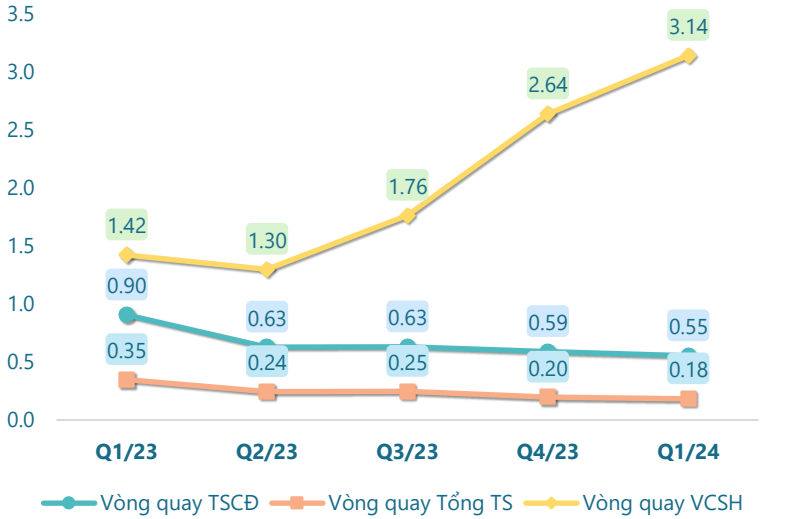
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



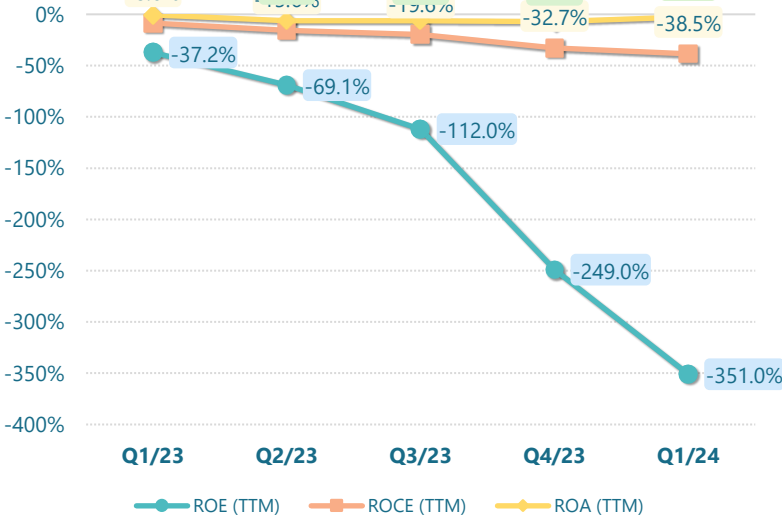
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



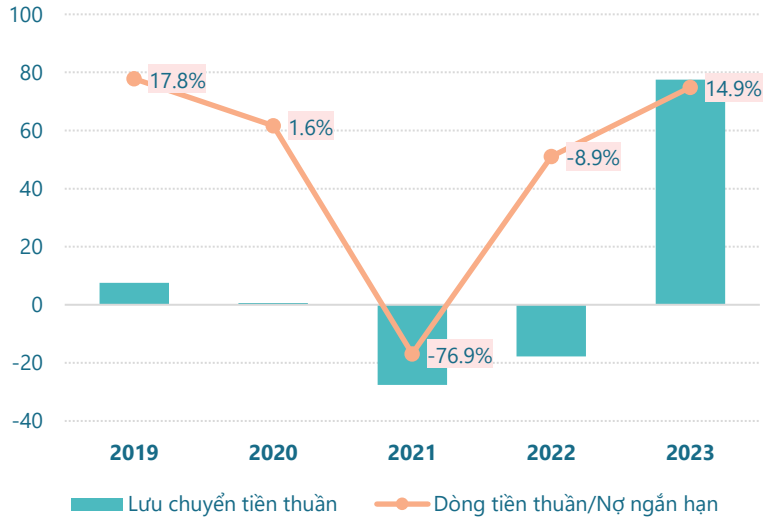
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



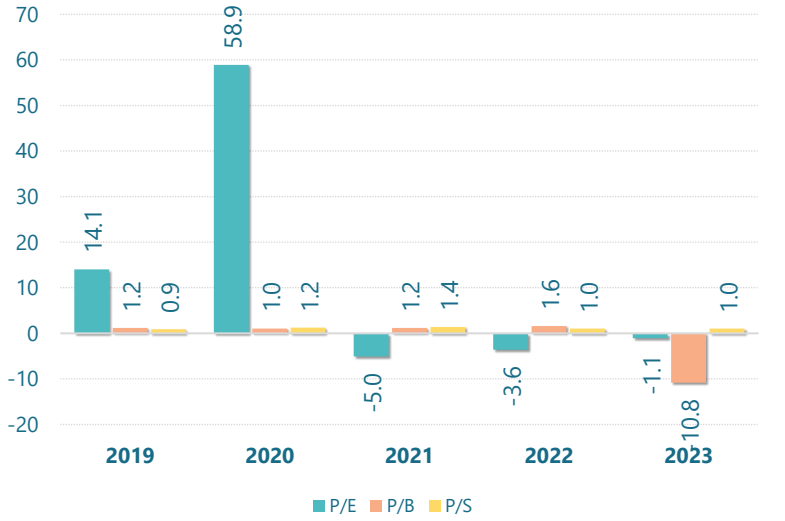
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)